

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ III . NĂM HỌC 2017 - 2018
LỚP TC.SMT 16

STT	Họ và tên		Năm sinh	5 Mạng MT	5 LR & CĐ MT	3 XLSC PM	2 ĐHƯD I	5 KTSC MH	4 OTM 1	2 SCBN	26 TB Học kì	Xếp loại học lực	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	Trần Tuấn	Anh	1999	7.0	6.9	5.8	6.7	5.5	6.3	5.5	6.3	TB Khá	Tốt	*
2	Âu Dương Đức	Cần	18/10/1996	7.1	7.7	7.2	7.9	5.7	7.5	5.3	6.9	TB Khá	Khá	
3	Nguyễn Khánh	Duy	04/10/1997	7.2	6.6	6.7	7.4	6.3	6.7	6.2	6.7	TB Khá	Xuất sắc	
4	Trịnh Khánh	Duy	12/08/2000	6.7	6.8	6.0	7.1	5.4	0.0	0.0	4.9	Yếu	Trung bình	*
5	Trần Bảo	Duy	27/02/2000	6.8	7.0	6.0	6.8	5.7	7.2	5.5	6.5	TB Khá	Khá	
6	Huỳnh Anh	Hào	10/11/2000	7.2	7.0	5.3	6.2	5.5	3.2	5.3	5.8	Trung Bình	Khá	*
7	Đặng Trần	Hùng	22/01/1999	7.0	7.0	5.8	7.4	6.0	6.7	5.3	6.5	TB Khá	Tốt	
8	Thái Văn	Long	07/01/1996	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Kém		Nghỉ
9	Lý Gia	Lương	20/12/1998	7.1	7.5	5.6	7.0	5.9	7.4	5.3	6.7	TB Khá	Xuất sắc	
10	Mã Khánh	Minh	05/08/1997	7.5	8.0	7.8	8.7	6.3	8.1	6.5	7.5	Khá	Tốt	
11	Trịnh Thanh	Nghĩa	23/02/2000	7.2	7.2	7.6	7.4	5.7	6.8	5.3	6.8	TB Khá	Tốt	
12	Cao Hiệp	Nguyễn	14/02/1991	8.0	7.8	7.6	8.0	6.8	8.2	6.5	7.6	Khá	Xuất sắc	
13	Mã Hoà	Phú	11/06/1994	7.6	8.2	7.0	7.5	6.9	8.5	6.3	7.5	Khá	Tốt	
14	Lê Trần Thế	Son	19/09/2001	6.8	7.0	6.0	6.1	5.5	2.9	5.3	5.7	Trung Bình	Khá	*
15	Lâm Trí	Tín	05/05/1997	6.4	7.3	5.6	6.1	5.1	0.0	0.0	4.7	Yếu		*
16	Lâm Trí	Viễn	27/10/1994	2.5	7.3	6.2	7.6	5.3	0.0	0.0	4.2	Yếu	TB khá	*
17	Trần Quốc	Việt	03/02/2001	7.0	7.0	6.0	5.6	5.5	2.9	5.3	5.7	Trung Bình	Khá	*

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:

17 hs

Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	0 hs	Chiếm	0.0%
Khá	3 hs	Chiếm	17.6%
Trung bình khá	7 hs	Chiếm	41.3%
Trung bình	3 hs	Chiếm	17.6%
Yếu	3 hs	Chiếm	17.6%
Kém	1 hs	Chiếm	5.9%

Người lập biểu



Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4 năm 2018
Phòng Đào Tạo



Phạm Văn Anh